

Bài 7

HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

I. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

1. Giai cấp công nhân

Để hiểu rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, trước hết cần làm rõ khái niệm giai cấp công nhân. Chính C.Mác và Ph.Ăngghen đặt vấn đề nghiên cứu rất khoa học ngay từ đầu, rằng: "Vấn đề là ở chỗ *giai cấp vô sản thực ra là gì*, và phù hợp với *sự tồn tại* ấy của bản thân nó, giai cấp vô sản buộc phải làm gì về mặt lịch sử"¹.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã dùng nhiều thuật ngữ khác nhau để nói về giai cấp công nhân như: giai cấp vô sản, giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ dựa vào việc bán sức lao động của mình, lao động làm thuê ở thế kỷ XIX, giai cấp vô sản hiện đại, giai cấp công nhân hiện đại, giai cấp công nhân đại công nghiệp... như những cụm từ *đồng nghĩa* để biểu thị một khái niệm: Giai cấp công nhân - con đẻ của nền đại

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.56.

công nghiệp tư bản chủ nghĩa, là giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất hiện đại. C.Mác và Ph.Ăngghen còn dùng những thuật ngữ có nội dung hẹp hơn để chỉ các loại công nhân trong các ngành khác nhau, trong những giai đoạn phát triển khác nhau của công nghiệp: công nhân khoáng sản, công nhân công trường thủ công, công nhân công xưởng, công nhân nông nghiệp, v.v..

Dù khái niệm giai cấp công nhân (giai cấp vô sản) có nhiều thuật ngữ biểu đạt khác nhau như thế nào thì theo C.Mác và Ph.Ăngghen vẫn chỉ mang hai nội hàm cơ bản:

- *Về phương thức lao động, phương thức sản xuất của giai cấp này*: đó là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hoá cao. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu lên nội hàm này khi hai ông mô tả quá trình phát triển của giai cấp công nhân từ những người thợ thủ công thời trung cổ đến những người thợ trong công trường thủ công và cuối cùng đến những công nhân trong công nghiệp hiện đại. Trong công trường thủ công và trong nghề thủ công, người công nhân sử dụng công cụ của mình, còn trong công xưởng thì người công nhân phải phục vụ máy móc¹. Khi nói về tiêu chí này, C.Mác và Ph.Ăngghen luôn luôn nhấn mạnh đến người công nhân công nghiệp công xưởng, coi là bộ phận tiêu biểu cho giai

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.605.

cấp công nhân hiện đại. Chúng ta có thể thấy rõ điều này trong những luận điểm sau đây của C.Mác và Ph.Ăngghen: "Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp"¹; "Công nhân cũng là một phát minh của thời đại mới, giống như máy móc vậy... Công nhân Anh là đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại"².

- Về vị trí trong quan hệ sản xuất của giai cấp này trong chủ nghĩa tư bản, đó là giai cấp của những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội; phải bán sức lao động cho nhà tư sản và bị nhà tư bản bóc lột về giá trị thặng dư. Đối diện với nhà tư sản, công nhân là những người lao động tự do, những người bán sức lao động của mình để kiếm sống. C.Mác và Ph.Ăngghen đặc biệt nhấn mạnh nội hàm này vì chính điều này khiến cho người công nhân trở thành giai cấp đối kháng với giai cấp tư sản: "Giai cấp tư sản, tức là tư bản, mà lớn lên thì giai cấp vô sản, giai cấp công nhân hiện đại - tức là giai cấp chỉ có thể sống với điều kiện là kiếm được việc làm, và chỉ kiếm được việc làm, nếu lao động của họ làm tăng thêm tư bản - cũng phát triển theo. Những công nhân ấy, buộc phải tự bán mình để kiếm ăn từng bữa một, là một hàng hoá, tức là một món hàng đem bán như bất cứ món hàng nào

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.610.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.11.

khác; vì thế, họ phải chịu hết mọi sự may rủi của cạnh tranh, mọi sự lên xuống của thị trường"¹. Vì nội hàm thứ hai này nói lên một trong những đặc trưng cơ bản của giai cấp công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa nên C.Mác và Ph.Ăngghen còn gọi giai cấp công nhân là giai cấp vô sản.

Ngày nay, với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nửa sau của thế kỷ XX, bộ mặt của giai cấp công nhân hiện đại có nhiều thay đổi khác trước. Sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội hiện nay đã vượt xa trình độ văn minh công nghiệp trước đây. Sự xã hội hoá và phân công lao động xã hội mới, cơ cấu của giai cấp công nhân hiện đại, các hình thức bóc lột giá trị thặng dư... đã làm cho diện mạo của giai cấp công nhân hiện đại không còn giống với những mô tả của C.Mác trong thế kỷ XIX. Thế nhưng, nếu từ những biến đổi đó mà đi đến dao động, phủ nhận khái niệm giai cấp công nhân, phủ nhận sự tồn tại của giai cấp công nhân thì hoàn toàn là sai lầm. Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tồn tại, vẫn có sứ mệnh lịch sử của mình trong xã hội tư bản hiện đại. Cần phải tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận về giai cấp công nhân và sứ mệnh của giai cấp công nhân, nhưng những nội hàm cơ bản của giai cấp công nhân mà C.Mác đã phát hiện ra vẫn còn nguyên giá trị chỉ đạo phương pháp luận trong việc nhận thức giai cấp công nhân hiện đại.

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 605.

Hiện nay, cơ cấu ngành nghề của giai cấp công nhân đã có những thay đổi to lớn: bên cạnh công nhân của nền công nghiệp cơ khí đã xuất hiện công nhân của nền công nghiệp tự động hoá, với việc áp dụng phổ biến công nghệ thông tin vào sản xuất. Song, dù cho trình độ kỹ thuật có thay đổi như thế nào thì xét theo nội hàm kinh tế - xã hội, giai cấp công nhân vẫn tồn tại như là một giai cấp đặc thù. Bên cạnh công nghiệp đã phát triển ngày càng nhiều các loại ngành dịch vụ và ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, ngành này chiếm từ 50 - 70% lao động, nhưng điều đó không hề làm giảm vai trò của giai cấp công nhân trong nền kinh tế và ngay cả tỷ trọng của giai cấp công nhân trong dân cư. Bởi vì, một bộ phận lớn những người làm thuê trong các ngành dịch vụ gắn liền với công nghiệp và hoạt động theo lối công nghiệp, vẫn là công nhân xét cả về hai tiêu chí cơ bản đã nói ở trên.

Cùng với sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, giai cấp công nhân có xu hướng "trí thức hoá" ngày càng tăng, và cũng ngày càng tiếp thu đông đảo thêm những người thuộc tầng lớp trí thức vào hàng ngũ của mình. Nhưng, trình độ trí thức không làm thay đổi bản chất của giai cấp công nhân trong chủ nghĩa tư bản với tính cách là giai cấp làm thuê cho giai cấp tư sản trong hoạt động sản xuất công nghiệp. Trước kia công nhân bán sức lao động chân tay là chủ yếu thì nay họ bán cả sức lao động chân tay và lao động trí óc, thậm chí một số chủ yếu là bán sức lao động với kỹ thuật rất cao, giá trị ngày càng lớn và do đó càng bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều sâu.

Do sự phát triển của sản xuất và văn minh, đời sống công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đã có những thay đổi quan trọng. Phần đông họ không còn là những người vô sản trần trụi với hai bàn tay trắng. Một số công nhân đã có một số tư liệu sản xuất phụ có thể cùng gia đình làm thêm để làm các công đoạn phụ cho các xí nghiệp chính. Một số công nhân có cổ phần ở xí nghiệp và tựa hồ phần nào cũng là người làm chủ xí nghiệp. Nhưng tất cả tình hình ấy không hề làm thay đổi một sự thật là toàn bộ tư liệu sản xuất cơ bản nhất, quyết định nhất đối với nền sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn nằm trong tay giai cấp tư sản, và giai cấp công nhân về cơ bản vẫn không có tư liệu sản xuất cho nên phải bán sức lao động cho giai cấp tư sản, cả sức lao động trí óc và chân tay để kiếm sống, do đó vẫn bị bóc lột giá trị thặng dư, dù cho những hình thức bóc lột giá trị thặng dư ngày nay tinh vi và khó thấy hơn.

Giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển hiện nay bao gồm một loạt những người làm thuê cho giai cấp tư sản trong những ngành nghề hết sức khác nhau của nền sản xuất công nghiệp hiện đại, ngày càng tự động hoá với những trình độ khác nhau. Đó là những người trực tiếp đứng máy, làm việc bấm nút và theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh hoạt động của hệ thống máy tự động; đó là những người không trực tiếp đứng máy, không nằm trong dây chuyền sản xuất tự động, những hoạt động nhằm bảo đảm những điều kiện vật chất, kỹ thuật cho hệ thống máy tự động, do đó không thể thiếu đối với hoạt động của dây

chuyên tự động; đó là những chuyên gia vừa trực tiếp chăm lo nghiên cứu, sáng chế cải tiến từng bộ phận hay cả dây chuyền sản xuất, vừa trực tiếp vận hành, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm (gọi là "công nhân trí thức"); đó là những người hoạt động ở các ngành dịch vụ trực tiếp phục vụ cho sản xuất như bưu điện, viễn thông, giao thông vận tải, v.v. hoặc gián tiếp thúc đẩy sản xuất phát triển như một số khâu trong thương nghiệp; đó là những người lao động làm thuê trong những ngành dịch vụ đang được công nghiệp hoá trở thành những ngành công nghiệp thực sự như du lịch, thông tin, tài chính, ngân hàng, v.v.; đó cũng còn là những nhân viên thừa hành làm công ăn lương phục vụ cho hệ thống quản lý của các công ty, v.v.. Bên cạnh những công nhân làm việc trong các cơ sở sản xuất hiện đại, ở các nước tư bản phát triển vẫn còn tồn tại với những tỷ trọng khác nhau những lớp "công nhân truyền thống" hoạt động trong các ngành "công nghiệp truyền thống" như Mác đã mô tả, thậm chí cả trong một số nghề thủ công. Dĩ nhiên, ở các nước đang phát triển chiếm 3/4 dân số thế giới, giai cấp công nhân chủ yếu vẫn là những công nhân công nghiệp truyền thống, công nhân thủ công và chỉ có một phần nhỏ là những công nhân làm việc trong một số ít các nhà máy công nghệ hiện đại.

Căn cứ nội hàm cơ bản của khái niệm giai cấp công nhân như đã trình bày ở trên, chúng ta có thể coi những người lao động trong các ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp là công nhân. Còn những người làm công

ăn lương phục vụ trong các ngành khác như y tế, giáo dục, văn hoá, dịch vụ (không liên quan trực tiếp đến sản xuất công nghiệp)... là những người lao động nói chung, đang được thu hút vào tổ chức công đoàn nghề nghiệp, nhưng không phải là công nhân.

Sau khi cách mạng vô sản thành công, giai cấp công nhân trở thành giai cấp cầm quyền, không còn ở địa vị giai cấp bị bóc lột nữa mà đã trở thành giai cấp thống trị, giai cấp lãnh đạo cuộc đấu tranh cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, đại biểu cho toàn thể nhân dân lao động làm chủ những tư liệu sản xuất cơ bản đã được công hữu hoá. Trải qua một thời kỳ quá độ rất lâu dài, khi xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản, bản thân giai cấp công nhân cũng sẽ không còn là một giai cấp riêng biệt nữa. Lúc đó, công nhân sẽ như mọi người lao động được giải phóng, đều có điều kiện phát triển tự do và toàn diện. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân có đặc trưng chủ yếu thuộc nội hàm thứ nhất, còn theo nội hàm thứ hai, nếu xét toàn bộ giai cấp, thì giai cấp công nhân đã là người làm chủ, nhưng trong điều kiện tồn tại nhiều thành phần kinh tế, thì còn có một bộ phận công nhân làm thuê trong các doanh nghiệp tư nhân. Những người này về danh nghĩa tham gia làm chủ cùng toàn bộ giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhưng xét về mặt cá nhân, họ vẫn là những người làm công ăn lương và với những mức độ nhất định, họ vẫn bị những chủ sở hữu tư nhân bóc lột về giá trị thặng dư.

Những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về nội hàm cơ bản của giai cấp công nhân cho đến nay vẫn giữ nguyên giá trị, vẫn là cơ sở phương pháp luận để chúng ta nghiên cứu giai cấp công nhân hiện đại, đặc biệt là để làm sáng tỏ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay. Căn cứ hai nội hàm cơ bản nói trên, chúng ta có thể định nghĩa: Giai cấp công nhân là một loại giai cấp hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp ngày càng gắn hiện đại vào với lực lượng sản xuất có tính chất xã hội ngày càng cao; là lực lượng sản xuất cơ bản tiên tiến, trực tiếp hoặc tham gia vào quá trình sản xuất, chủ yếu là sản xuất ra của cải vật chất và cải tạo các quan hệ xã hội; là lực lượng lãnh đạo và tổ chức tiến trình lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, họ là người đã cùng nhân dân lao động làm chủ những tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động vì lợi ích chung của toàn xã hội, trong đó có lợi ích chính đáng của bản thân họ.

2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Sứ mệnh lịch sử có tính chất toàn thế giới của giai cấp công nhân là phạm trù cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học. Phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công

nhân là một trong những cống hiến vĩ đại nhất của chủ nghĩa Mác.

Khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột trong cuộc đấu tranh từng bước xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là lập trường chính trị của những người mácxít - leninnít chân chính, là ranh giới phân biệt họ với những người cải lương và những phần tử cơ hội, xét lại.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định giai cấp công nhân hiện đại là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để nhất, có khả năng tổ chức và lãnh đạo toàn thể nhân dân lao động tiến hành cuộc cải biến cách mạng, từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa sang hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng nhân loại khỏi ách áp bức, bất công và mọi hình thức bóc lột. Nói một cách khái quát, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là: Xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh.

Ph.Ăngghen viết: "Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy, - đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại"¹. V.I.Lênin cũng chỉ rõ: "Điểm chủ yếu trong học

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 20, tr.393.

thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa"¹.

Ở những nước như nước ta, giai cấp công nhân trước hết phải làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là phải lãnh đạo cuộc cách mạng đó thông qua đội tiên phong của mình, giành chính quyền, thiết lập nền chuyên chính dân chủ nhân dân, "phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc"². Không thông qua giai đoạn cách mạng đó giai cấp công nhân không thể chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân từng bước lãnh đạo nhân dân lao động xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, không có người bóc lột người, giải phóng nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, bất công.

3. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Học thuyết C.Mác - Ph.Ăngghen về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là luận chứng khoa học về địa vị kinh tế - xã hội và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, về những mục tiêu và con đường để giai cấp đó hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Học thuyết ấy chứng minh

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.1.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.624.

rằng, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội khách quan: Đó là "cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, chính cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã sản xuất và chiếm hữu sản phẩm của nó, đã bị phá sập dưới chân giai cấp tư sản. Trước hết, giai cấp tư sản sản sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau"¹.

Luận thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đã được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày sâu sắc trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trên những quan điểm cơ bản như sau:

Do địa vị kinh tế - xã hội khách quan, giai cấp công nhân là giai cấp gắn với lực lượng sản xuất tiên tiến nhất dưới chủ nghĩa tư bản. Và, với tính cách như vậy, nó là lực lượng quyết định phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Sau khi giành chính quyền, giai cấp công nhân, đại biểu cho sự tiến hoá tất yếu của lịch sử, là người duy nhất có khả năng lãnh đạo xã hội xây dựng một phương thức sản xuất mới cao hơn phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Giai cấp công nhân, *con đẻ của nền sản xuất công nghiệp hiện đại*, được nền công nghiệp hiện đại rèn luyện, đoàn kết và tổ chức lại thành một lực lượng xã hội hùng mạnh. Bị giai cấp tư sản áp bức, bóc lột nặng nề, họ là giai

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.613.

cấp trực tiếp đối kháng với giai cấp tư sản, và xét về bản chất họ là giai cấp cách mạng triệt để nhất chống lại chế độ áp bức, bóc lột tư bản chủ nghĩa. Điều kiện sinh hoạt khách quan của họ quy định rằng, họ chỉ có thể tự giải phóng bằng cách giải phóng toàn xã hội khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong cuộc cách mạng ấy, họ không mất gì ngoài xiềng xích và được cả thế giới về mình.

- *Địa vị kinh tế - xã hội khách quan* không chỉ khiến cho giai cấp công nhân trở thành giai cấp cách mạng triệt để nhất mà còn tạo cho họ khả năng làm việc đó. Đó là khả năng đoàn kết thống nhất giai cấp, khả năng đạt tới sự giác ngộ về địa vị lịch sử của mình, khả năng hành động chính trị để từng bước đạt mục tiêu cách mạng. Đó là khả năng đoàn kết các giai cấp khác trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản. Đó là khả năng đi đầu trong cuộc đấu tranh của toàn thể nhân dân lao động và của dân tộc vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là khả năng đoàn kết toàn thể giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên quy mô quốc tế theo chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lịch sử thế giới đã chứng minh những kết luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là đúng đắn. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân nhằm hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình không phải diễn ra một cách bằng phẳng, thuận buồm xuôi gió.

Ngày nay, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và một số phần tử cơ hội, xét lại đang phủ nhận học thuyết Mác - Lênin về

sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Theo họ, giai cấp công nhân ngày nay đã "teo đi", đã "tan biến" vào các giai tầng xã hội khác; địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân đã thay đổi nhiều, phần đông trong giai cấp này đã "trung lưu hoá", v.v.. Thực tế chứng minh rằng, quá trình tái sản xuất tư bản chủ nghĩa dù có mở rộng và hiện đại hoá đến đâu, những hình thức của nó có thay đổi thế nào chăng nữa thì nó vẫn không ngừng tái sinh ra quan hệ tư bản chủ nghĩa. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong lòng chế độ tư bản đang diễn ra hết sức gay gắt. Giai cấp tư sản đã và đang tìm mọi cách để điều chỉnh các quan hệ tư bản chủ nghĩa hòng cứu vãn chế độ thống trị của chúng. Chúng có thể đạt được một số thành tựu và kết quả nào đấy nhưng vẫn không sao khắc phục được mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản. Ở nơi này hay nơi khác, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa vẫn còn khả năng phát triển, nhưng phải thường xuyên đương đầu với các cuộc khủng hoảng nặng nề, với nhiều cơn suy thoái và nạn thất nghiệp thường xuyên không tránh khỏi của hàng chục triệu người. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân tuy đang đứng trước những thử thách hết sức nặng nề, nhưng bức tranh toàn cảnh của sự phát triển lực lượng sản xuất thế giới vẫn đang chuẩn bị những tiền đề khách quan cho giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình dù có trải qua những bước thăng trầm, quanh co nhưng nó vẫn tiếp tục diễn ra theo quy luật khách quan của lịch sử. Đặc điểm lớn nhất của thời đại hiện nay là giai

cấp công nhân đã, đang và sẽ vươn lên nắm quyền lực nhà nước bằng nhiều con đường khác nhau. Bởi lẽ, nó là giai cấp duy nhất đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại, cho phương thức sản xuất tiên tiến. Giai cấp công nhân là người đại diện cho lợi ích và quyền lực của nhân dân, của nhân loại tiến bộ.

Trong các nước đang phát triển, giai cấp công nhân đang không ngừng tăng nhanh cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế. Tuy nhiên, điều quyết định việc hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chủ yếu không phải là số lượng, mặc dù số lượng là yếu tố cần thiết. Trên thực tế, sức mạnh của giai cấp công nhân lớn hơn nhiều so với số lượng của nó, nếu giai cấp công nhân thống nhất được lực lượng của chính giai cấp mình và thực hiện được sự liên minh chặt chẽ với quần chúng lao động bị áp bức.

Phải chăng, hiện nay trong các nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân không còn bị áp bức, bóc lột như trước, đã "trung lưu hoá" và có cổ phần trong xí nghiệp, cho nên giai cấp công nhân không có tinh thần cách mạng như trước, không còn có thể đóng vai trò lãnh đạo cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa Mác - Lênin không quan niệm một giai cấp có khả năng lãnh đạo cách mạng vì nó nghèo khổ nhất. Mưu toan đem sự nghèo khổ để luận giải sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự xuyên tạc trắng trợn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đúng là ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển, đời sống của một bộ phận không nhỏ trong giai cấp công nhân đã được cải thiện. Họ có thu nhập cao. Một bộ phận công nhân ở các nước trên đã có mức sống "trung lưu hóa". Song điều đó không có nghĩa là công nhân ở các nước ấy không còn bị bóc lột hoặc bị bóc lột không đáng kể. Một số công nhân có cổ phần trong công ty tư bản, hoặc có một số tư liệu sản xuất phụ nào đó. Nhưng tất cả tình hình ấy không hề làm thay đổi một sự thật là toàn bộ tư liệu sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn nằm trong tay giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân về cơ bản vẫn không có tư liệu sản xuất, vẫn phải bán sức lao động cho giai cấp tư sản, cả sức lao động trí óc lẫn chân tay để kiếm sống, do đó vẫn bị bóc lột giá trị thặng dư. Bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản vẫn không thay đổi. Hiện nay, với sự ứng dụng của thành quả khoa học - công nghệ hiện đại vào sản xuất, người công nhân phải lao động với cường độ cao (cả lao động trí tuệ và cơ bắp) đã tạo ra một khối lượng sản phẩm gấp bội so với trước đây. Do đó, các ông chủ tư bản đã bóc lột giá trị thặng dư của giai cấp công nhân nhiều hơn trước. Họ chỉ bớt một phần rất nhỏ lợi nhuận để cải thiện đời sống công nhân. Sự thật là, ở chính ngay những nước tư bản phát triển, tình trạng công nhân nghèo khổ, thất nghiệp, mù chữ, thiếu nhà ở, sống trong điều kiện bấp bênh vẫn chiếm một tỷ lệ không nhỏ.

Một thực tế đã, đang và còn tồn tại ngày càng sâu sắc ở các nước tư bản phát triển, đó là sự bất công, bất bình

dăng và thu nhập càng cách xa giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Dù có cố gắng tìm cách "thích nghi" và mọi biện pháp xoa dịu nhưng giai cấp tư sản không thể khắc phục được mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Thực tế, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân vẫn diễn ra ở các nước tư bản chủ nghĩa dưới nhiều hình thức phong phú, với những nội dung khác nhau.

Cũng có quan điểm cho rằng, luận điểm của Mác về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trước đây có thể đúng, nhưng không còn đúng trong thời đại ngày nay. Theo họ, thời đại ngày nay là thời đại của nền "văn minh trí tuệ", của "kinh tế tri thức", do đó trí thức mới là lực lượng tiên phong, có vai trò lãnh đạo cách mạng.

Tất nhiên, trí thức có vai trò quan trọng trong *mọi thời đại*. Trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, vai trò trí thức ngày càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Song, trí thức không thể đóng vai trò lãnh đạo thay thế giai cấp công nhân. Bởi lẽ:

- Trong xã hội, trí thức chỉ là một tầng lớp xã hội đặc biệt và không thuần nhất. Nó không đại biểu cho một phương thức sản xuất riêng, tiêu biểu cho một thời đại, không phải là một lực lượng kinh tế, chính trị độc lập trước các giai cấp và tầng lớp xã hội khác. Do đó, trí thức không có hệ tư tưởng riêng. Nó phải phục tùng và chịu ảnh hưởng hệ tư tưởng của giai cấp nào thống trị xã hội. Do địa vị kinh tế - xã hội của nó, trí thức không thể là người lãnh đạo cách mạng; mặc dù tất cả các giai cấp thống trị trong

lịch sử đều cần đến trí thức và đào tạo ra một đội ngũ trí thức của mình để thực hiện vai trò của nó đối với xã hội.

- Trí thức không có lợi ích đối kháng trực tiếp với giai cấp tư sản. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, trí thức cũng là người làm thuê và bị bóc lột, nhưng lại là tầng lớp làm thuê đặc biệt, được giai cấp tư sản đào tạo, sử dụng và có một bộ phận được chế độ tư bản ưu đãi. Trí thức không phải là tầng lớp xã hội có tinh thần cách mạng triệt để như giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản.

- Thực tế lịch sử cho thấy chưa bao giờ có một tầng lớp trí thức nào có thể thay thế một giai cấp để lãnh đạo một cuộc cách mạng xã hội nhằm thay thế chế độ này bằng một chế độ xã hội khác. Trí thức bao giờ cũng là trí thức của một giai cấp nhất định và thường là của giai cấp thống trị xã hội.

4. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân xuất hiện một cách khách quan, song, để biến khả năng khách quan đó thành hiện thực thì phải thông qua những nhân tố chủ quan. Trong những nhân tố chủ quan ấy, việc thành lập ra Đảng Cộng sản trung thành với sự nghiệp, lợi ích của giai cấp công nhân là yếu tố quyết định nhất bảo đảm cho giai cấp công nhân có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Chỉ khi nào giai cấp công nhân đạt tới trình độ tự giác bằng việc tiếp thu lý luận khoa học và cách mạng của chủ

nghĩa Mác - Lênin thì phong trào cách mạng của nó mới thật sự là một phong trào chính trị. Trình độ lý luận đó cho phép giai cấp công nhân nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong xã hội, nguồn gốc tạo nên sức mạnh và biết tạo nên sức mạnh đó bằng sự đoàn kết, nhận rõ mục tiêu, con đường và những biện pháp giải phóng giai cấp mình, giải phóng cả xã hội và giải phóng nhân loại.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã khẳng định rằng, thông qua cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, giai cấp công nhân phát triển từ trình độ tự phát lên trình độ tự giác, chuyển từ giai cấp "tự nó" thành giai cấp "vì nó". Quá trình đó tất yếu phải diễn ra ở mọi phong trào công nhân. Thế nhưng quá trình đó diễn ra nhanh hay chậm, thuận lợi hay khó khăn thì điều đó phụ thuộc vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin diễn ra như thế nào, chủ nghĩa đó có chiến thắng được các trào lưu xã hội - dân chủ và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân hay không. Nếu phong trào chỉ dừng ở trình độ "tự nó", thì phong trào công nhân mới mang ý thức công liên chủ nghĩa mà thôi. Phải có chủ nghĩa Mác soi sáng, giai cấp công nhân mới đạt tới trình độ nhận thức lý luận về vai trò lịch sử của mình. Sự thâm nhập của chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân dẫn đến sự hình thành chính đảng của giai cấp công nhân. Lênin chỉ ra rằng, Đảng là sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhưng trong mỗi nước, sự kết hợp ấy là sản phẩm của lịch sử lại được thực hiện bằng những con đường đặc biệt, tuy

theo điều kiện không gian và thời gian. Ở nhiều nước thuộc địa, nửa thuộc địa, chủ nghĩa Mác thường kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước hình thành ra Đảng Cộng sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, ở nước ta thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng: Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930.

Chỉ có Đảng Cộng sản lãnh đạo, giai cấp công nhân mới chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác trong mỗi hành động với tư cách một giai cấp tự giác và thực sự cách mạng. C.Mác đã nhấn mạnh rằng, trong cuộc đấu tranh của mình chống lại quyền lực liên hiệp của các giai cấp hữu sản, chỉ khi nào giai cấp vô sản tự mình tổ chức được thành một chính đảng độc lập của mình chống lại quyền lực liên hiệp của các giai cấp hữu sản, chỉ khi nào giai cấp vô sản tự mình tổ chức được thành một đảng độc lập với tất cả mọi chính đảng cũ do giai cấp hữu sản lập ra thì mới có thể hành động với tư cách là một giai cấp.

Trước hết phải nói rằng, không có một giai cấp nào khi giữ vai trò lãnh đạo xã hội mà lại không thông qua chính đảng của mình. Đảng chính trị là tổ chức cao nhất, đại biểu tập trung cho trí tuệ và lợi ích của toàn thể giai cấp. Đối với giai cấp công nhân, đảng đó là Đảng Cộng sản, chẳng những đại biểu cho trí tuệ và lợi ích của giai cấp công nhân mà còn đại biểu cho toàn thể nhân dân lao động và dân tộc.

Cho nên phải có một đảng chính trị vững vàng, kiên định và sáng suốt, có đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn thể hiện lợi ích của toàn giai cấp và toàn bộ phong trào để giai cấp công nhân có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội - giai cấp của Đảng, là nguồn bổ sung lực lượng của Đảng. Đảng là đội tiên phong chiến đấu, là bộ tham mưu của giai cấp, là biểu hiện tập trung lợi ích, nguyện vọng, phẩm chất, trí tuệ của giai cấp công nhân và của dân tộc. Giữa Đảng với giai cấp công nhân có mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời. Những đảng viên của Đảng Cộng sản có thể không phải là công nhân nhưng phải là người giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và đứng trên lập trường của giai cấp này.

Với một Đảng Cộng sản chân chính thì sự lãnh đạo của Đảng chính là sự lãnh đạo của giai cấp. Đảng với giai cấp là thống nhất, nhưng Đảng có trình độ lý luận và tổ chức cao nhất để lãnh đạo cả giai cấp và dân tộc, vì thế không thể lẫn lộn Đảng với giai cấp. Đảng đem lại giác ngộ cho toàn bộ giai cấp, sức mạnh đoàn kết, nghị lực cách mạng, trí tuệ và hành động cách mạng của toàn bộ giai cấp, trên cơ sở đó lôi cuốn tất cả các tầng lớp nhân dân lao động khác và cả dân tộc đứng lên hành động theo đường lối của Đảng nhằm hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh của mình, từ bản thân giai cấp công nhân cho đến mỗi người công nhân

cần thường xuyên vươn lên, trưởng thành về các mặt: tư tưởng, chính trị, lập trường giai cấp, văn hoá, khoa học kỹ thuật, tay nghề... Các tổ chức nghiệp đoàn, công đoàn, thường xuyên phát triển vững mạnh... ngay trong quá trình phát triển sản xuất công nghiệp hiện đại, v.v..

II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa

a) Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa

Tất cả các cuộc cách mạng diễn ra trong lịch sử đều bắt nguồn từ tính quy luật khách quan: Giải phóng lực lượng sản xuất khỏi sự kìm hãm của quan hệ sản xuất lỗi thời. Cách mạng xã hội chủ nghĩa có nguyên nhân sâu xa từ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất xét trên toàn xã hội. Sự tập trung tư liệu sản xuất và xã hội hoá lao động đạt tới điểm mà chúng không còn thích hợp với cái vỏ tư bản chủ nghĩa của chúng nữa,... nên sản xuất tư bản chủ nghĩa lại đẻ ra sự phủ định bản thân nó, với tính tất yếu của một quá trình tự nhiên.

Mâu thuẫn trên thường xuyên biểu hiện ra và trở thành mâu thuẫn cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa, từ đó sinh ra tình trạng vô chính phủ trong sản xuất, khủng hoảng sản xuất thừa, nạn thất nghiệp. Sự tích tụ và tập trung tư bản dẫn tới chỗ buộc giai cấp tư sản phải thừa

nhận mâu thuẫn ấy bằng cách tổ chức các xanhdica, tờrót, côngxoócxiom, quốc hữu hoá một số ngành, thành lập những công ty độc quyền xuyên quốc gia. Nhưng đó chỉ là giải pháp để giai cấp tư sản duy trì quan hệ sản xuất khi nó không còn phù hợp với lực lượng sản xuất đã xã hội hoá.

Sự phù hợp thực sự với tính chất xã hội ngày càng cao của lực lượng sản xuất chỉ có thể là sự thay thế quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

b) Điều kiện khách quan và chủ quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa

- Trước đây, sự chiến thắng của chế độ tư bản đối với chế độ phong kiến đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử phát triển của loài người. Thay thế quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời đang kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, chế độ tư bản sau một thế kỷ đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại (như C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* tháng Hai 1848). Nhưng sự phát triển của lực lượng sản xuất trong chế độ tư bản, cũng lại đi đến một tình trạng quá lớn trở thành quá mạnh đối với quan hệ sở hữu tư bản chủ nghĩa, cái quan hệ sở hữu cản trở sự phát triển của nó. Lúc đó việc xoá bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là đòi hỏi trực tiếp của lực lượng sản xuất.

Chỉ có lực lượng sản xuất đã mang tính chất xã hội cao mới làm nảy sinh trực tiếp nhu cầu xoá bỏ chế độ tư hữu

mà đỉnh cao của nó là chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. Lực lượng sản xuất xã hội hoá bao gồm nền đại công nghiệp và giai cấp công nhân hiện đại là xuất phát điểm của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chỉ trên cơ sở lực lượng sản xuất mang tính xã hội cao đó, việc xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa mới trở thành mục tiêu mang tính hiện thực, không còn chỉ là những mong muốn "không tưởng". Như vậy, chủ nghĩa tư bản tạo nên những nhân tố phủ định bản thân nó, bước chuyển sang một chế độ xã hội mới đã được chuẩn bị ngay trong lòng chế độ tư bản. Mỗi bước phát triển của chế độ tư bản, dù muốn hay không muốn cũng càng ngày càng làm chín muồi thêm những điều kiện vật chất cho sự ra đời một chế độ mới sẽ thay thế nó.

Xét đến cùng trong mọi chế độ xã hội, lực lượng sản xuất không ngừng phát triển là nhờ sự thúc đẩy của tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ. Sự chuyển tiếp của lịch sử loài người từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản không tách rời những phát minh vĩ đại trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Để đạt mục đích cao nhất là tăng thêm lợi nhuận, giai cấp tư sản phải thường xuyên cách mạng hoá công cụ sản xuất, bằng cách sử dụng những phát minh trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật. Nhưng chính điều đó lại làm gay gắt thêm mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất ngày càng mang tính xã hội cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Hơn thế nữa, trong chế độ tư bản, do lợi ích của giai cấp tư sản chi phối, khoa học - kỹ thuật

thường phải định hướng vào những mục tiêu phi nhân đạo như phục vụ cho chiến tranh, cho sự tăng cường bóc lột của giai cấp tư sản đối với công nhân ở ngay các nước tư bản chủ nghĩa, cho sự bòn rút của giai cấp tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa đối với nhân dân ở các nước chậm phát triển. Sự chi phối của chế độ tư hữu và mục tiêu thu được nhiều lợi nhuận của giai cấp tư sản cũng là nguyên nhân làm cho khoa học - kỹ thuật không phát huy được tác dụng đẩy nhanh sự tiến bộ, ngược lại, gây nên hậu quả làm biến dạng vẻ mặt tự nhiên của trái đất, mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên...

Sự phát triển liên tục của khoa học - kỹ thuật và công nghệ sẽ được bảo đảm trong tiến trình của cách mạng xã hội chủ nghĩa và là điều kiện cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng đó nhằm thiết lập chế độ xã hội tiến bộ hơn chế độ tư bản, trong đó, khoa học - kỹ thuật, công nghệ thực sự phục vụ cho sự tiến bộ của loài người.

- Có điều kiện khách quan mà thiếu điều kiện chủ quan thì cách mạng cũng không thể nổ ra, nếu nổ ra thì cũng không thể thắng lợi.

Điều kiện chủ quan có ý nghĩa quyết định nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự lớn mạnh, trưởng thành về chính trị của giai cấp công nhân, sự tổ chức chính đảng của giai cấp này và sự hình thành phát triển của liên minh những giai cấp, tầng lớp lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó - Đảng Cộng sản.

Giai cấp công nhân là bộ phận quan trọng của lực lượng sản xuất mang tính xã hội cao, bị quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa kìm hãm. Lực lượng sản xuất cơ bản nhất là giai cấp công nhân cùng đại đa số nhân dân lao động chỉ có thể giành quyền làm chủ tư liệu sản xuất của xã hội, xoá bỏ tình trạng bất hợp lý mà chủ nghĩa tư bản đã gây ra là tách người lao động khỏi tư liệu sản xuất trên quy mô rộng lớn bằng con đường giành chính quyền - tức bước đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa như một quy luật lịch sử. Chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa - đỉnh cao của chế độ tư hữu nói chung - về khách quan làm cho giai cấp công nhân từng bước hiểu rằng cần phải cải tạo chế độ tư hữu thì sự nghiệp giải phóng giai cấp mới được thực hiện. Là giai cấp lao động bị áp bức, bóc lột, nhưng giai cấp công nhân có sự khác biệt với các giai cấp lao động bị áp bức, bóc lột khác ở sứ mệnh lịch sử mang tính thời đại của nó. Giai cấp công nhân có thể và cần phải xây dựng xã hội không có áp bức, bóc lột giữa người và người. Chính điều đó đã làm cho *sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân trùng hợp một cách khách quan với sự nghiệp giải phóng toàn xã hội*.

Giai cấp công nhân là trung tâm biểu hiện lợi ích của tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội bị áp bức, bóc lột trong xã hội tư bản. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản phát triển từ thấp đến cao và tiến trình của cuộc đấu tranh ấy là môi trường để giai cấp công nhân rèn luyện mình. Cuộc đấu tranh đó giúp công nhân nhận rõ sự thống nhất căn bản về lợi ích giữa những

người cùng giai cấp và sự đối lập căn bản về lợi ích của họ với lợi ích của giai cấp tư sản. Gắn liền với thực tiễn đấu tranh, giai cấp công nhân tự cải tạo và rèn luyện mình, gạt bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội cũ và nâng cao năng lực cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Phong trào đấu tranh mang tính tự phát của giai cấp công nhân khi được soi sáng bởi lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin biến thành tự giác, dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản, tức là tạo nên một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định nhất bảo đảm cho cuộc đấu tranh của giai cấp này đi tới thắng lợi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong, bằng hoạt động dũng cảm và sáng tạo của mình, giai cấp công nhân tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo nhân dân lao động, những phần tử tiến bộ... tạo thành một liên minh giai cấp mạnh để đấu tranh trên cơ sở Cương lĩnh cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Khi những điều kiện khách quan bắt nguồn từ sự phát triển của lực lượng sản xuất đạt tới chín muồi, cùng lúc đó có những điều kiện chủ quan biểu hiện ở sự trưởng thành về mặt ý thức, tổ chức của giai cấp công nhân và của các lực lượng tham gia đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó đã xuất hiện đầy đủ và khi có tình thế cách mạng với tính cách là sự hội tụ cụ thể giữa điều kiện khách quan và chủ quan thì cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ diễn ra. Cuộc cách mạng đó là bước chuyển tiếp từ chế độ tư bản sang chế độ xã hội chủ nghĩa.

c) Tiến trình của cách mạng xã hội chủ nghĩa

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một tiến trình liên tục gồm hai giai đoạn:

- *Giai đoạn thứ nhất* là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy chính quyền.

Vấn đề giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Chính quyền trở thành mục tiêu trực tiếp của các lực lượng đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó, khi tình thế cách mạng xuất hiện.

Tình thế cách mạng xuất hiện với những đặc trưng chủ yếu: *Một là*, các giai cấp thống trị đã tỏ ra bất lực, không thể duy trì được nền thống trị của mình như cũ: sự bất bình và lòng phản nộ của các giai cấp bị áp bức, bóc lột công khai và gay gắt. Như vậy, một trong những biểu hiện của tình thế cách mạng là cùng một lúc các "tầng lớp dưới không muốn sống như trước" và tầng lớp trên cũng không thể nào sống như cũ được nữa. *Hai là*, nỗi quần bách của các giai cấp bị áp bức trở nên nặng nề hơn mức bình thường. *Ba là*, do những nguyên nhân trên, tính tích cực của quần chúng được nâng lên rõ rệt. Những quần chúng này trong thời kỳ "hoà bình" phải sống nhẫn nhục để cho người ta cướp bóc, đến thời kỳ bão táp, họ bị toàn bộ cuộc khủng hoảng cũng như bị chính "tầng lớp trên" đẩy tới chỗ phải có hành động quyết định.

Tuy vậy, để cách mạng giành được thắng lợi, việc nắm bắt đúng thời cơ để phát động quần chúng nổi dậy giành

thắng lợi quyết định cho cách mạng có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Thời cơ cách mạng, xét từ bên trong, là thời điểm mà địa vị thống trị của các lực lượng phản cách mạng tỏ ra lung lay nhất, bản thân chúng bị chia rẽ bởi sự giằng xé của những mâu thuẫn nội bộ, chúng bị choáng váng và tỏ ra hoang mang trước sự lớn mạnh của các lực lượng cách mạng; còn các lực lượng cách mạng thì đã sẵn sàng hành động với lòng quả cảm và thái độ tự giác cao. Đồng thời, xét từ bên ngoài, thời cơ cách mạng là thời điểm mà những nhân tố quốc tế, khu vực... ảnh hưởng mạnh mẽ theo chiều hướng tích cực tạo nên điều kiện thuận lợi cho cách mạng bùng nổ và thắng lợi.

Cách chủ yếu để các lực lượng cách mạng trước đây giành chính quyền là bằng cách dùng bạo lực lật đổ giai cấp tư sản. Bạo lực cách mạng có thể được thể hiện dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, trong đó khởi nghĩa vũ trang và bãi công chính trị kết hợp với nhau; bạo lực cách mạng cũng có thể được biểu hiện dưới hình thức hoà bình, trong đó khối đoàn kết của các lực lượng cách mạng, đi đầu là giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản tạo nên áp lực chính trị mạnh mẽ buộc các thế lực thống trị phải rời bỏ địa vị thống trị, chuyển giao chính quyền cho các lực lượng cách mạng. Cho đến nay, hình thức hoà bình giành chính quyền về phía các lực lượng cách mạng chưa được hiện thực hoá trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy thế, đó là một

trong những khả năng có thể xuất hiện trong những hoàn cảnh nhất định và khi khả năng đó xuất hiện cần hết sức cố gắng tranh thủ để biến nó thành hiện thực. Đồng thời, khả năng giành chính quyền bằng hình thức hoà bình sẽ được mở rộng khi điều kiện khách quan và chủ quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa chín muồi hơn, so sánh lực lượng thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng.

- *Giai đoạn thứ hai* là giai đoạn giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản lãnh đạo toàn thể những người lao động sử dụng chính quyền mới được thiết lập như một công cụ có hiệu lực nhất để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Đó là một quá trình cải biến cách mạng mang tính toàn diện và sâu sắc bởi vì nó diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội - từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng và tất cả những quan hệ xã hội; từ chính trị đến kinh tế, văn hoá, tư tưởng...; nó thực hiện sự kế thừa đầy đủ những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người đã tạo ra trong trường kỳ lịch sử cải tạo tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình; đồng thời đoạn tuyệt triệt để nhất đối với những nhân tố tiêu cực, phản nhân văn, đi ngược xu hướng tiến bộ của lịch sử. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một quá trình lâu dài. Khác với các cuộc cách mạng đã từng diễn ra trước đây trong lịch sử được kết thúc sau khi chính quyền chuyển từ tay giai cấp này sang tay giai cấp khác, cách mạng xã hội chủ nghĩa, sau khi chuyển chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động sẽ

đi vào chiều sâu của công cuộc cải tạo kinh tế - xã hội và tất cả các mặt của đời sống xã hội. Trên nền tảng của một nền kinh tế phát triển cao, kết cấu tổng thể của một xã hội mới sẽ từng bước được xây dựng hoàn chỉnh và vững chắc.

2. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa

Cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng tất cả những người lao động và do chính những người lao động thực hiện dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng của nó.

Tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới, giai cấp công nhân có hệ tư tưởng tiên tiến và lý luận khoa học, cách mạng, đồng thời là đại biểu cho lợi ích của tất cả những người lao động, điều đó làm cho giai cấp công nhân trở thành động lực và là lực lượng lãnh đạo cách mạng. Về thực chất, cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự thực thi một phương án tổ chức xã hội mới - một xã hội của những người lao động, do những người lao động làm chủ - dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó.

Phát huy vai trò động lực chủ yếu và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân là yếu tố quyết định hàng đầu bảo đảm cho cách mạng đi tới thắng lợi. Thực tế cho thấy, ở một số nước, do vai trò động lực và lãnh đạo của giai cấp công nhân bị suy yếu và do để mất vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản nên cách mạng xã hội chủ nghĩa - kể cả những nơi cuộc cách mạng này đã được triển khai trong nhiều thập kỷ - bị phản công trở lại và nhiều thành quả

của cách mạng bị phủ định. Nhưng thực tế cũng cho thấy, ở đâu có sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản, thì ở đó công cuộc đổi mới, cải cách đạt được những thành tựu to lớn, đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng và vững bước tiến lên.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu của giai cấp nông dân mong muốn được giải phóng. Sự đoàn kết với xã hội cũ để vươn tới cuộc sống tốt đẹp hơn trong xã hội mới là xu hướng khách quan và ngày càng đóng vai trò chủ đạo trong giai cấp nông dân. Được tiếp nhận ảnh hưởng tích cực từ hệ tư tưởng và hoạt động thực tiễn của giai cấp công nhân, đặc biệt là ở những nước do được thu hút tham gia đông đảo vào tiến trình của cách mạng dân chủ (hoặc cách mạng dân tộc dân chủ) mà những thành quả to lớn của nó trực tiếp cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân nên họ càng tin theo cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự tham gia của nông dân vào tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quan trọng đối với sự hiện thực hoá vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, và là một bảo đảm cho sự thắng lợi của cách mạng.

Tầng lớp trí thức không phải là một giai cấp, không bao giờ là người đại biểu cho một phương thức sản xuất riêng, càng không đại diện cho phương thức sản xuất mới để lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa,... nhưng trí thức là bộ phận tiêu biểu cho trí tuệ của đất nước, có nhiều khả năng để tiếp cận với những thành tựu của khoa học và công nghệ mới nhất của thời đại.

Vì vậy, cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể thiếu sự tham gia của trí thức. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, khi bộ máy nhà nước tư sản đã trở nên vô cùng phức tạp mà các vị trí chủ chốt trong đó đều do các phần tử "có học thức" nắm giữ, thì việc giành chính quyền về phía những người lao động một phần rất lớn tùy thuộc vào việc giai cấp công nhân thông qua chính đảng của mình có thu hút được bộ phận trí thức đó đi theo cách mạng hay không. Việc điều hành hoạt động của bộ máy nhà nước mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội càng đòi hỏi phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Trong thời đại mà khoa học và công nghệ đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, vai trò người đại biểu trực tiếp của khoa học và công nghệ là đội ngũ trí thức càng tăng lên. Đội ngũ này tham gia vào cách mạng xã hội chủ nghĩa như một trong những lực lượng có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc cách mạng đó.

Xem xét vấn đề từ một phương diện khác, cách mạng xã hội chủ nghĩa do phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội, cho nên mọi lực lượng tiến bộ trong xã hội được liên kết chặt chẽ, tạo thành một động lực tổng hợp của cách mạng.

Cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức vì quyền lợi tự chủ và sự phồn vinh của dân tộc mình, đồng thời vì sự xích lại gần nhau trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng giữa các dân tộc, là một xu hướng khách quan và sẽ tạo thêm một động lực mạnh mẽ đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa

đến thắng lợi. Cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ cho một nền hoà bình chân chính và vững chắc tìm thấy ở cách mạng xã hội chủ nghĩa mục tiêu phù hợp và giải pháp hữu hiệu. Việc giải quyết các vấn đề toàn cầu - giữ gìn hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh huỷ diệt, khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo vệ và tái tạo tài nguyên, sinh thái, kế hoạch hoá sự phát triển dân số, khắc phục nạn đói, phòng ngừa và khắc phục một số căn bệnh hiểm nghèo - đang được đặt ra một cách cấp bách. Cách mạng xã hội chủ nghĩa có sứ mệnh giải quyết các vấn đề đó, đồng thời cũng tìm thấy ở việc giải quyết các vấn đề đó những nguồn lực to lớn cần khai thác.

Động lực tổng hợp của cách mạng xã hội chủ nghĩa không chỉ là một "tổng số" của các động lực, như V.I.Lênin đã chỉ rõ. Nếu Đảng của giai cấp công nhân nêu ra và thực hiện tốt cương lĩnh chiến lược, sách lược đúng đắn thì động lực tổng hợp của cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng mạnh mẽ. Nếu Đảng lãnh đạo mắc sai lầm nghiêm trọng thì động lực tổng hợp của cách mạng sẽ giảm sút.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, mất khâu trung tâm của sự hội nhập và chuyển hoá từ các thành phần động lực thành động lực tổng hợp là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, giữa lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích quốc gia và lợi ích quốc tế,... trên cơ sở những mục tiêu chiến lược độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

3. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng toàn diện, diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- *Trên lĩnh vực chính trị:* Đưa nhân dân lao động từ địa vị bị áp bức, bóc lột lên địa vị làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội, để từ đó họ hoạt động như chủ thể tự giác xây dựng xã hội mới, đó là nội dung chính trị căn bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do đó, hành vi lịch sử có ý nghĩa tạo bước ngoặt là nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó, đập tan ách thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền từ tay giai cấp tư sản và thiết lập chính quyền của nhân dân, vì nhân dân.

Những thành quả của việc nâng cao ý thức dân chủ và khả năng thực hiện dân chủ của nhân dân lao động thúc đẩy họ tham gia ngày càng đông đảo và có hiệu quả vào cuộc đấu tranh nhằm cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Dĩ nhiên, quá trình dân chủ hoá phải được định hướng nghiêm túc để mỗi thành tựu đạt được trong quá trình dân chủ hoá đồng thời là một bước tiến của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- *Trên lĩnh vực kinh tế,* nếu các cuộc cách mạng trước đây kết thúc ở việc chuyển chính quyền từ tay giai cấp bóc lột này sang tay giai cấp bóc lột khác, thì trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, việc giành được chính quyền mới là bắt đầu.

Triển khai trong lĩnh vực kinh tế, cách mạng xã hội chủ nghĩa thay đổi vị trí, vai trò của người lao động trên cơ sở thay đổi chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa

bằng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới những hình thức thích hợp: thực hiện sự kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất; thay đổi điều kiện sống và làm việc của người lao động. Sự phát triển lực lượng sản xuất biểu hiện trên năng suất lao động phải được xem là phương tiện để trực tiếp cải thiện đời sống của những người lao động, từng bước thoả mãn nhu cầu chính đáng ngày càng tăng lên của họ, thông qua đó hấp dẫn và thu hút họ tham gia tích cực vào công việc lao động sáng tạo. Cách mạng xã hội chủ nghĩa làm thay đổi quan niệm cũ về nấc thang giá trị, xây dựng quan niệm mới, trong đó mọi người được đánh giá về thực chất, căn cứ chủ yếu vào số lượng và chất lượng lao động của họ đóng góp cho xã hội.

- *Trên lĩnh vực văn hoá*, cách mạng xã hội chủ nghĩa tạo nên sự biến đổi căn bản trong phương thức và nội dung sinh hoạt tinh thần của xã hội theo hướng tiến bộ. Sự đảo lộn cách mạng đó biểu hiện ở chỗ, nếu trước kia toàn bộ những phương tiện, tư liệu chủ yếu phục vụ cho việc sáng tạo các giá trị tinh thần thuộc quyền chiếm hữu của giai cấp bóc lột thì nay thuộc về những người đã thực sự sáng tạo nên chúng - những người lao động; trả lại cho những người lao động địa vị người chủ chân chính để họ tham gia vào quá trình sáng tạo các giá trị tinh thần và tạo cho họ những điều kiện để hưởng thụ ngày càng đầy đủ những giá trị đó.

Trên cơ sở kế thừa và nâng cao các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, thực hiện việc tiếp thu các giá

trị văn hoá tiên tiến của thời đại, cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực văn hoá thực hiện việc giải phóng những người lao động về mặt tinh thần thông qua việc xây dựng từng bước thế giới quan và nhân sinh quan mới, xây dựng nền văn hoá mới và những con người mới xã hội chủ nghĩa.

Nhìn chung, cách mạng xã hội chủ nghĩa là một quá trình cải biến toàn diện xã hội cũ thành xã hội mới, trong đó công cuộc cải tạo kết hợp chặt chẽ với công cuộc xây dựng mà xây dựng là chủ yếu. Cải tạo đóng vai trò như một phương tiện phục vụ cho mục tiêu xây dựng xã hội mới, ngược lại, công cuộc xây dựng xã hội mới tạo những điều kiện có ý nghĩa quyết định để triển khai công cuộc cải tạo.

III. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

1. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

a) Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội xuất phát từ nguyên nhân: với điểm xuất phát về kinh tế, xã hội của xã hội tiền tư bản và tư bản, sau khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động trở thành chủ thể cầm quyền, trong xã hội đó còn chưa có đủ những tiền đề vật chất, văn hoá và tinh thần cần thiết để thực

hiện những chuẩn mực của xã hội xã hội chủ nghĩa mà trên đây đã nêu ra. Muốn đạt những đặc trưng đó, phải trải qua quá trình tổ chức, xây dựng để từng bước cải tạo các quan hệ kinh tế - xã hội tư bản và tiền tư bản, phát triển lực lượng sản xuất và thay đổi tương ứng trên lĩnh vực quan hệ sản xuất, phát triển một cơ cấu xã hội tiến bộ, đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh phù hợp với nhu cầu giải phóng con người. Riêng trên lĩnh vực kinh tế, toàn bộ sự phát triển của sản xuất và các quan hệ vật chất, tinh thần khác cho phép áp dụng một cách phổ biến nguyên tắc *phân phối theo lao động*.

b) Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen.

Đặc điểm trên các lĩnh vực như sau:

Trên lĩnh vực kinh tế: Sự phát triển chưa đồng đều của lực lượng sản xuất trong thời kỳ này quy định tính tất yếu khách quan trong sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế.

Trên lĩnh vực xã hội: Do kết cấu kinh tế quy định nên trong xã hội còn nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, trong đó có sự đối lập - đối kháng nhất định.

Trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá: Còn tồn tại nhiều loại tư tưởng, văn hoá tinh thần khác nhau, có cả sự đối lập.

Cùng với những bước tiến trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, các thành phần, nhân tố mang tính chất xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng phát triển và vươn lên vị trí chi phối trên mọi lĩnh vực; con đường xã hội chủ nghĩa sẽ giữ vai trò chủ đạo.

Từ đó có thể nói, thời kỳ quá độ là thời kỳ, xét trên mọi phương diện, còn tồn tại nhiều yếu tố khác nhau, đối lập nhau, thâm nhập vào nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Về xu hướng tất yếu, các yếu tố mang tính chất xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng phát triển, nhưng không loại trừ khả năng ở những lúc, những nơi nhất định, cái cũ tạm thời lấn át cái mới, trong đó, tính tự phát tư bản chủ nghĩa còn có cơ sở rộng lớn. Trình độ thấp trong sự phát triển kinh tế - xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội quy định tính khó khăn, lâu dài của thời kỳ này. Trong quá trình đó, sự phát triển tiến bộ có thể đan xen với những sự thoái lui tạm thời; những tìm tòi, thử nghiệm nhiều khi phải làm đi, làm lại mới xác định được giá trị chân thực của nó trong quá trình xây dựng xã hội mới.

Như vậy, xét về bản chất, mục tiêu nhất quán của các chế độ xã hội từ khi có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo thì thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nằm trong giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

c) Những nhiệm vụ kinh tế - xã hội chủ yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Để thực hiện nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xã hội hoá sản xuất trong

thực tế. Lênin đề ra những nhiệm vụ cụ thể mang tính quy luật có giá trị ít nhiều phổ biến khác nhau tùy theo trình độ phát triển kinh tế của từng nước khi mới bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ thứ nhất là công nghiệp hoá để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, cho sự xã hội hoá trên thực tế. Theo Lênin, *cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền sản xuất đại cơ khí được áp dụng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, kể cả trong sản xuất nông nghiệp*. Cơ sở vật chất - kỹ thuật ấy thể hiện được những thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ. Điều quan trọng là cơ sở vật chất - kỹ thuật ấy phải ở mức có thể bảo đảm sử dụng mọi nguồn lao động xã hội, bảo đảm những nhu cầu vật chất cho toàn xã hội phù hợp với trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất mà nhân loại đã đạt được.

Nhiệm vụ thứ hai là đưa dần nền tiểu sản xuất (đặc biệt là của nông dân) lên nền đại sản xuất. Đây là con đường duy nhất để chuyển kinh tế tiểu nông từ hình thức sản xuất nhỏ, phân tán sang hình thức sản xuất lớn với tính xã hội hoá cao. Con đường này cần được quần chúng nhân dân tham gia một cách tự giác, trong đó có thể kết hợp lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng.

Nhiệm vụ thứ ba là tiến hành cách mạng văn hoá. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải đạt tới một trình độ văn hoá nhất định. Thời kỳ quá độ cũng là thời kỳ lịch sử đặc biệt nhằm làm cho mọi người lao động trước mắt đều

có trình độ học vấn phổ thông, hiểu biết đầy đủ về công việc, biết sử dụng các phương tiện của nền đại công nghiệp để tham gia quản lý nhà nước.

Cuộc cách mạng văn hoá ấy tuy có những khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng trong điều kiện chính quyền đã về tay giai cấp công nhân, cuộc cách mạng văn hoá sẽ được tiến hành tốt hơn và nhanh hơn so với trước. Trong một nước kém phát triển về kinh tế, cuộc cách mạng văn hoá càng đòi hỏi một sự nỗ lực phi thường của toàn dân, của những người lao động giác ngộ, của đội tiên phong...

2. Chủ nghĩa xã hội

Dựa trên quan niệm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, có thể nêu lên sáu đặc trưng sau đây của chủ nghĩa xã hội:

- Cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội là nền đại sản xuất.
- Chủ nghĩa xã hội xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.
- Chủ nghĩa xã hội tạo ra cách tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới.
- Chủ nghĩa xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.
- Nhà nước trong chủ nghĩa xã hội là nhà nước kiểu mới, thể hiện sâu sắc bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.
- Chủ nghĩa xã hội giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, thực hiện sự bình đẳng xã hội, tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện.

3. Chủ nghĩa cộng sản

C.Mác đã chỉ ra rằng, cần phân biệt rõ "xã hội cộng sản chủ nghĩa *đã phát triển* trên những cơ sở của chính nó"¹, hay là "giai đoạn cao hơn"², với "một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa *thoát thai* từ xã hội tư bản chủ nghĩa"³, hay "giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, lúc nó vừa mới lột lòng từ xã hội tư bản chủ nghĩa ra, sau những cơn đau đẻ dài"⁴. Mỗi giai đoạn có những đặc điểm riêng.

Nói về giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, C.Mác chỉ ra rằng, đó là một xã hội mà về phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra. Chính vì vậy, trong giai đoạn này còn có những thiếu sót không thể tránh khỏi. Về mặt kinh tế, đó là sự thiếu sót trong khâu phân phối. Trong giai đoạn này, việc phân phối được thực hiện theo nguyên tắc phân phối sản phẩm tiêu dùng theo số lượng và chất lượng lao động. Sự tiến bộ của nguyên tắc này là ở chỗ nó không thừa nhận một sự phân biệt giai cấp nào cả, bất cứ người lao động nào cũng như nhau. Sự cống hiến của mỗi người được đo bằng một thước đo như nhau, tức là bằng hiệu quả lao động. Sự thiếu sót không thể tránh khỏi của nguyên tắc này là mặc nhiên thừa nhận sự không ngang nhau về thể chất, về tinh thần, năng khiếu, tóm lại, về năng lực lao

1, 2, 3, 4. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.33, 36, 33, 35-36.

động của những người lao động. Do đó, "quyền ngang nhau ấy là một quyền không ngang nhau đối với một lao động không ngang nhau". Việc phân phối những vật phẩm tiêu dùng vẫn phải tuân theo nguyên tắc trong việc trao đổi hàng hoá - vật ngang giá: một số lượng lao động dưới một hình thức này được đổi lấy cùng một số lượng lao động dưới một hình thức khác. Vì vậy, ở đây về nguyên tắc, cái quyền ngang nhau cũng là cái quyền tư sản, tuy rằng ở đây, nguyên lý và thực tiễn không còn mâu thuẫn với nhau nữa.

Đến một giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi đã tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cần thiết, khi mà "cùng với sự phát triển toàn diện của các cá nhân, sức sản xuất của họ cũng ngày càng tăng lên và tất cả các nguồn của cải xã hội đều tuôn ra dồi dào, - chỉ khi đó người ta mới có thể vượt hẳn ra khỏi giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình: làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu"¹.

Trong quá trình xây dựng học thuyết của mình, các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội khoa học đã phác thảo ra một số nét về xã hội tương lai. Các ông đã đưa ra quan niệm về quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa cộng sản, mà chủ nghĩa xã hội là giai đoạn thấp của nó, là điểm bắt đầu lịch sử chân chính của loài người.

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, *Sđd*, t.19, tr. 36.

Trên cơ sở các nghiên cứu của các nhà kinh điển, có thể nêu những đặc trưng kinh tế của chủ nghĩa cộng sản như sau:

a) Lực lượng sản xuất xã hội phát triển cao

Chủ nghĩa cộng sản là hình thái xã hội thay thế chủ nghĩa tư bản, bởi vì nó đem lại một lực lượng sản xuất cao hơn chủ nghĩa tư bản. Đó là điều kiện để làm cho *tất cả* mọi thành viên trong xã hội đều có thể phát triển như nhau một cách xứng đáng với con người.

Những lực lượng sản xuất đó, tất nhiên phải dựa trên cơ sở áp dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại nhất. Đó là một "nền sản xuất với quy mô lớn và được tiến hành phù hợp với những yêu cầu của khoa học hiện đại"¹, bảo vệ môi trường sinh thái, "trừ khử được nạn nhiễm độc hiện nay của không khí, nước và đất", như Ăngghen sớm dự báo.

b) Chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất được xác lập, chế độ người bóc lột người bị thủ tiêu

Chủ nghĩa cộng sản là một chế độ xã hội mà quyền lực thuộc về người lao động. Nhờ có chế độ sở hữu xã hội thay cho chế độ sở hữu tư nhân, chế độ người bóc lột người bị thủ tiêu, quan hệ giữa người với người là quan hệ hợp tác của những người lao động. Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới chế độ tư bản chủ nghĩa là điều kiện vật chất

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.16, tr. 20.

cho việc thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội. Do sự phát triển ấy nên đặc trưng kinh tế cơ bản của hình thái xã hội cộng sản chủ nghĩa không phải là sự kết thúc của chế độ sở hữu nói chung mà là sự kết thúc của chế độ sở hữu tư sản và sự mở đầu chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất.

Tuy nhiên, không thể thủ tiêu chế độ tư hữu ngay lập tức được mà chỉ có thể thực hiện dần dần, và chỉ khi nào đã tạo được một lực lượng sản xuất hiện đại, xã hội hoá cao với năng suất lao động rất cao thì khi đó mới xoá bỏ được chế độ tư hữu. Sự phát triển tới một trình độ cao là điều kiện cho mỗi thành viên trong xã hội đều có cơ hội phát triển như nhau. Khi đó "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"¹.

c) Sản xuất nhằm thoả mãn nhu cầu của mọi thành viên trong xã hội

Mục đích của nền sản xuất xã hội dưới chủ nghĩa cộng sản là bảo đảm cho mọi thành viên trong xã hội có đời sống vật chất và văn hoá ngày càng phong phú, bảo đảm cho họ phát triển và vận dụng một cách tự do những năng khiếu thể lực và trí lực.

Khi xã hội đã có trong tay mình toàn bộ những lực lượng sản xuất xã hội, thì nền sản xuất không nhằm mục đích gì khác là nhằm thoả mãn mọi nhu cầu ngày càng

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 628.

tăng của mọi thành viên trong xã hội. Trong tác phẩm *Chống Duyrinh*, Ăngghen đã chỉ rõ rằng, chủ nghĩa cộng sản tạo khả năng bảo đảm cho mọi thành viên xã hội không những có điều kiện sinh hoạt vật chất đầy đủ và ngày càng cải thiện bằng cách dựa vào nền sản xuất xã hội, mà còn được hoàn toàn tự do phát triển và sử dụng thể lực và trí lực của mình. Con người và nhu cầu của họ trở thành động lực và mục tiêu của sản xuất. Đó cũng là tính ưu việt căn bản của chủ nghĩa cộng sản.

d) Nền sản xuất được tiến hành theo một kế hoạch thống nhất trên phạm vi toàn xã hội

Trên cơ sở quyền lực công cộng và nhờ quyền lực ấy, trong chế độ cộng sản chủ nghĩa sẽ không còn mâu thuẫn giữa sự tổ chức có tính chất xã hội trong mỗi công xưởng và tình trạng vô chính phủ trong toàn bộ nền sản xuất xã hội. Giờ đây, việc tổ chức sản xuất một cách có ý thức, có kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn xã hội trở thành một tất yếu kinh tế và có khả năng để thực hiện.

Cũng trên cơ sở chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất trong chế độ cộng sản chủ nghĩa, Mác dự báo rằng, trong chế độ kinh tế cộng sản chủ nghĩa, *tương lai tính chất hàng hoá của sản xuất sẽ bị loại trừ*, tình trạng thống trị của sản phẩm đối với những người sản xuất sẽ không còn. Ăngghen đã khái quát tư tưởng này của Mác như sau: "Một khi xã hội nắm lấy các tư liệu sản xuất và sử dụng những tư liệu đó để sản xuất dưới hình thức trực tiếp xã

hội hoá, thì lao động của mỗi người, dù tính chất có ích đặc thù của lao động đó có khác nhau đến đâu chăng nữa, ngay từ đầu và trực tiếp cũng trở thành lao động xã hội. Khi ấy, người ta không cần phải dùng con đường vòng để xác định số lượng lao động xã hội nằm trong một sản phẩm..."¹. Ở đây, người ta không cần dùng đến cái thước đo tương đối, bấp bênh, phiến diện, không đầy đủ để biểu hiện những số lượng lao động nằm trong các sản phẩm, tức là biểu hiện chúng bằng sản phẩm khác, mà dùng cái thước đo tự nhiên của chúng là thời gian, không cần đến sự can thiệp của cái "giá trị". Nguyên lý về tính chất xã hội trực tiếp của lao động sản xuất khiến cho sự thủ tiêu quan hệ giá trị trở thành một tất yếu kinh tế là đặc trưng của xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó.

đ) Sự phân phối sản phẩm bình đẳng

Chế độ tư hữu tất yếu dẫn đến phương thức kinh doanh của những người tư hữu riêng lẻ. Trong chế độ cộng sản chủ nghĩa, việc quản lý sản xuất nói chung sẽ không còn nằm trong tay các cá nhân riêng lẻ cạnh tranh với nhau nữa. Trái lại, tất cả các ngành sản xuất sẽ do toàn thể xã hội quản lý, tức là sẽ được tiến hành vì lợi ích chung, theo một kế hoạch chung và với sự tham gia của tất cả mọi thành viên trong xã hội. Chế độ xã hội mới thay cạnh tranh bằng hợp tác và thi đua sáng tạo.

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr. 427-428.

Do sự phát triển cao của lực lượng sản xuất, xã hội mới sẽ sản xuất ra một lượng sản phẩm dồi dào và được tổ chức phân phối một cách khoa học nhằm thoả mãn nhu cầu của mọi thành viên trong xã hội. Xuất phát từ luận điểm về quan hệ sở hữu quyết định quan hệ phân phối, trong tác phẩm *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, Ăngghen chỉ ra nguyên tắc chung của sự phân phối trong xã hội mới là "phân phối sản phẩm theo sự thoả thuận chung, tức là bằng cái mà người ta gọi là sự cộng đồng về tài sản"¹. Nói cách khác, đó là sự phân phối bình đẳng. Nguyên tắc bình đẳng trong phân phối được thực hiện dưới những hình thức cụ thể như thế nào là tùy thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

e) Xoá bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, xoá bỏ giai cấp

Những sự đối lập này đã nảy sinh trong quá trình lịch sử khi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất xã hội còn thấp, năng suất lao động thấp, đông đảo dân cư còn bị thu hút vào lao động cần thiết không còn thời gian để chăm lo các công việc chung của xã hội. Bản thân sự phát triển cao về kinh tế, văn hoá và xã hội sẽ tạo cơ sở để thủ tiêu những sự đối lập đó. Khi ấy, như Ăngghen khẳng định, tình trạng xã hội phân chia thành các giai cấp khác

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 467.

nhau, đối địch nhau - không những sẽ trở nên thừa mà còn không thể tương dung với chế độ xã hội mới nữa.

Cần lưu ý rằng, những đặc trưng kinh tế - xã hội chủ yếu nêu trên là những đặc trưng của xã hội cộng sản chủ nghĩa, theo cách nói của Mác là "*đã phát triển* trên những cơ sở của chính nó"¹ chứ không phải của "một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa *thoát thai* từ xã hội tư bản chủ nghĩa"², hay giai đoạn đầu được gọi là xã hội xã hội chủ nghĩa. Do vậy, xã hội mới ra đời chưa có thể có đầy đủ ngay lập tức những đặc trưng ấy mà phải trải qua một quá trình xây dựng từng bước, từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, tùy theo trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và bản thân con người lao động. Chính Mác và Ăngghen đã nhận thức rõ điều này khi các ông đề ra luận điểm về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

1, 2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr. 33.

Bài 8

CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

I. TƯ TƯỞNG VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

1. Lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin

Trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, lý luận về sự phát triển cuộc cách mạng dân chủ tư sản theo một cương lĩnh mang tính triệt để rồi chuyển biến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa do V.I. Lênin nêu lên có một vị trí nổi bật.

Để làm việc đó, V.I. Lênin đã kế thừa những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen về cách mạng không ngừng. Khi luận chứng về mặt lý luận, C. Mác và Ph.Ăngghen xem cách mạng như một quá trình gồm hai giai đoạn, nhưng phát triển liên tục, thông qua việc hoàn thành mục tiêu của giai đoạn thứ nhất rồi tiến tới mục tiêu cuối cùng.

Trong khi quan tâm và đặt hy vọng chủ yếu vào sự bùng nổ đồng loạt của cách mạng ở các nước tư bản chủ